

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 81/2023/HSST

Ngày: 29/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà: Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Thái Văn Sửu.

Bà: Lê Thị Mai Hà.

Thư ký phiên tòa: ông: Nguyễn Hải Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST, ngày 16/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS, ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn X; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/10/1981 tại: huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Xuân H, sinh năm 1945 và bà: Phan Thị K, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Ngô Văn X bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/9/2023 đến nay tại nhà T1 giữ Công an huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Anh: Võ Văn C, sinh năm 1972; trú tại: xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Chị: Ngô Thị T2, sinh năm 1974; trú tại: xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; trú tại: xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người làm chứng: Chị: Võ Thị L, sinh năm 2000; trú tại: xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 4/2022, bị cáo Ngô Văn X do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh rể và chị gái mình là Võ Văn C và Ngô Thị Tuyết . Bị cáo Ngô Văn X đã đưa ra thông tin gian dối và nói với vợ chồng anh C và chị T2 là *Em có quen biết vợ chồng ông T3 và bà L1 nhà ở huyện Y, tỉnh Nghệ An. Ông T3 có biết một miếng đất rừng khoảng 17 héc-ta, người ta mới trồng lại keo tại huyện Y, tỉnh Nghệ An, giờ họ muốn bán với giá hơn 780 triệu đồng, anh chị có mua không, nếu mua thì ba nhà ta (tức nhà X, anh C chị T2 và ông T3) chung nhau mỗi nhà hơn 260 triệu đồng một tí, ta mua đi.*"Thời điểm này vợ chồng anh C chị T2 cũng đang cần mua đất nên khi nghe X nói vậy thì đồng ý góp chung tiền với X và ông T3 để mua miếng đất rừng đã trồng keo ở huyện Y như lời X nói. Đến ngày 10/4/2022, X gọi điện cho anh C, nói vợ chồng anh C chuẩn bị số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) để Nguyễn Thị T (là vợ của X) đến nhà anh C lấy đưa đi đặt cọc tiền mua đất rừng trước. Nghe vậy, anh C đã chuẩn bị số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) rồi nói con gái là Võ Thị L, ở nhà đưa số tiền này cho chị T.

Ngày 06/5/2022, X lại gọi điện cho vợ chồng anh C, chị T2 nói đưa thêm số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) để X tiếp tục đi đặt cọc tiền đất rừng, nên vợ chồng anh C, chị T2 đã lên nhà bị cáo X để giao cho X số tiền này. Sau khi đã đưa cho X tổng 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) để cọc tiền đất, anh C và chị T2 đã nhiều lần yêu cầu X đưa đi xem đất và gặp chủ đất rừng đã đặt cọc để làm việc. Trước sự quả quyết của anh C nên bị cáo X đã dẫn vợ chồng anh C, chị T2 đi xuống một khu rừng trồng keo tại huyện Y, tỉnh Nghệ An và nói với anh C chị T2 rằng *Đây là miếng đất rừng ta đặt cọc mua,*"khi anh C hỏi chủ đất rừng ở đâu thì X nói *"Chủ đất ở cách xa đây, ta vào xem trước, hôm sau gặp họ."* Anh C chị T2 tin lời X và đi xem khu rừng keo này. Sau đó X về nói với anh C chuẩn bị số tiền còn lại để đi xuống làm việc với chủ đất thì anh C nói *Khi nào gặp được chủ đất và xem bìa đất mới đưa hết số tiền còn lại,*"nên X không yêu cầu vợ chồng anh C đưa tiền nữa.

Khoảng một tháng sau, biết vợ chồng anh C chị T2 đang muốn cho con gái là Võ Thị L đi xuất khẩu lao động ở nước Úc (Australia), X lại tiếp tục đưa ra thông tin gian dối và nói với vợ chồng anh C chị T2 rằng *Vợ chồng ông T3, bà L1 ở huyện Y có con gái tên H1 đang sinh sống, làm việc ở nước Úc nên H1 có một suất bảo lãnh cho người sang Úc làm việc, anh chị làm hồ sơ cho bé L nhà anh chị đi,*"nên vợ chồng anh C, chị T2 tin tưởng theo lời giới thiệu của X. X nói với anh C, chị T2 nếu

làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động sang Úc thì phải đặt cọc trước 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) thì anh C đồng ý. Đến ngày 15/6/2022, X gọi điện cho anh C nói đưa hồ sơ và số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) sang để X đi gửi cho chị H1 thì vợ chồng anh C chị T2 đã mang số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) cùng hồ sơ sang nhà đưa cho X.

Sau khi đã đưa tiền cọc đất rừng và tiền cọc đưa con gái đi xuất khẩu lao động sang Úc cho bị cáo Ngô Văn X nhưng không thấy X thực hiện theo lời giới thiệu ban đầu, vợ chồng anh C, chị T2 đã nhiều lần yêu cầu X đưa mình xuống gặp ông T3, bà L1 và chủ đất rừng ở huyện Y mình đã đưa cho X tiền đặt cọc mua để hỏi cho rõ ràng, nhưng X luôn tìm lý do như *Vợ chồng ông T3, bà L1 và chủ đất rừng thường xuyên đi làm ăn xa, khó gặp...*, hoặc hứa hẹn *Tháng này bé L bay được!* để lừa dối vợ chồng anh C. Tổng số tiền X đã nhận của vợ chồng anh C, chị T2 vào các ngày 10/4/2022, 06/5/2022 và 15/6/2022 là 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*), X đã sử dụng để tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Ngày 17/9/2023, vợ chồng anh C chị T2 đã làm đơn tố cáo hành vi của Ngô Văn X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 18/9/2023, nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh, nên X đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An đầu thú để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 80/CT-VKSTK ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Ngô Văn X về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Văn X thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn X mức án từ 7 đến 8 năm tù. Về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo thật sự hối hận về hành vi phạm tội của

mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, được lập vào ngày 18/9/2023, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài vào mục đích cá nhân, nên vào khoảng đầu tháng 4 đến giữa tháng 6/2022 (cụ thể là vào các ngày 10/4/2022, 06/5/2022 và 15/6/2022), tại nhà Ngô Văn X ở xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An và nhà của vợ chồng anh C, chị T2 ở xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, Ngô Văn X đã đưa ra nhiều thông tin gian dối về *vợ chồng ông T3, bà L1, "chủ đất rừng" và "chị H1* (con ông T3 bà L1) ở huyện Y, tỉnh Nghệ An để dựng lên việc mua đất, cọc tiền đất và cọc tiền cho con gái của anh C, chị T2 làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động ở nước Úc, nhằm tạo niềm tin đối với vợ chồng anh C, chị T2 để chiếm đoạt của vợ chồng anh C, chị T2 tổng số tiền 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

Hành vi của Ngô Văn X là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng do động cơ tham lam tư lợi, lười lao động, ý thức coi thường pháp luật nên đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Thủ đoạn mà bị cáo thực hiện là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng anh C, chị T2 là 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

Như vậy hành vi của bị cáo Ngô Văn X đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố là đúng gười đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Ngô Văn X thực hiện là loại tội phạm thuộc vào trường hợp rất nghiêm trọng, không có đồng phạm, một mình bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn X phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ của bị cáo là bà Phan Thị K có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T4 Bằng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là thật sự cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục người khác đang có ý đồ tương tự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, đang sống chung với bố mẹ. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Văn C và chị Ngô Thị T2 đã nhận lại đủ số tiền 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*), tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo Ngô Văn X), quá trình điều tra xác định: Việc bị cáo X đưa ra các thông tin gian dối và tạo dựng việc mua đất, cọc tiền đất và cọc tiền đưa con của vợ chồng anh C, chị T2 đi xuất khẩu lao động tại Úc chỉ mỗi mình bị cáo X thực hiện, không có sự bàn bạc với chị T nên chị T hoàn toàn không biết. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị T.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại bị cáo Ngô Văn X sử dụng để gọi điện cho vợ chồng anh C chị T2 nhằm mục đích lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra, bị cáo khai trước đó bị cáo đã đánh rơi không tìm lại được, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn X 7 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 18/9/2023. Về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

